



Báo cáo Tình hình phát triển Thế giới (WDR) 2007 *Phát triển và thế hệ kế cận*

Khu vực Đông Á và Thái Bình Dương

Đây là phần tóm tắt tài liệu tham khảo của *Báo cáo Phát triển Thế giới 2007: Phát triển và Thế hệ kế cận* nhằm đưa ra những kiến nghị về những hướng phát triển, hành động và các chương trình chính sách đặc biệt liên quan tới thanh niên ở Khu vực Đông Á và Thái Bình Dương (EAP).

Thu được những lợi ích to lớn từ sự tăng trưởng (và đầu tư vào) dân số trong độ tuổi lao động ...

- Dân số thanh niên ở độ tuổi từ 12-24 ở Khu vực Đông Á và Thái Bình Dương (mà Trung Quốc chiếm phần lớn) đạt mức cao nhất khoảng 450 triệu người, và sẽ giảm xuống. Tuy nhiên, hiện nay chỉ có một số quốc gia đạt mức đỉnh về tỷ lệ dân số trẻ (In-đô-nê-xia, Việt Nam); và một vài nước khác sẽ đạt mức đỉnh trong khoảng thời gian từ năm 2010 và 2030 (Ma-lai-xia và Phi-líp-pin); và người ta chưa dự đoán được Cam-pu-chia sẽ không đạt mức đỉnh trong thời gian nào.
- Hai tác giả Bloom và Canning (2004) cho rằng hơn 40% của phần tăng trưởng cao hơn của Đông Á so với Mỹ la tinh từ năm 1965 đến 1990 là do nguyên nhân từ mức tăng trưởng nhanh hơn của tăng trưởng của dân số trong độ tuổi lao động và những chính sách thương mại và nguồn nhân lực hữu hiệu hơn.
- Chỉ riêng việc đầu tư đúng mức vào giáo dục tiểu học đã đóng góp khoảng gần 1/3 tỷ lệ tăng trưởng ở các nền kinh tế bùng nổ ở khu vực Đông Á trong giai đoạn 1960 và 1985 (Ngân hàng Thế giới, 1993).
- Định hướng xuất khẩu và đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng được dẫn chứng như là một trong những nguồn gốc của tăng trưởng giải thích cho “Sự thần kỳ Đông Á”.

.....nhưng vẫn còn nhiều thách thức

- Một số thách thức như năng lực của giáo dục trung học cơ sở, khả năng tiếp cận việc làm, quyền của người di cư từ nông thôn ra thành thị, và những vấn đề sức khỏe mới giải quyết một phần. Bản báo cáo nhận định các chính phủ cần tiếp tục đầu tư vào giáo dục, tạo nhiều việc làm, và truyền bá thông tin liên quan đến sức khỏe rộng rãi hơn nữa.
- Tỷ lệ người ăn theo ở Trung Quốc được dự đoán sẽ bắt đầu tăng lên sớm nhất là vào năm 2010 do tình hình dân số già đi nhanh chóng.
- Thậm chí ở các nước thực hiện tốt thì vẫn có những mối lo ngại về bình đẳng, đặc biệt là khả năng tiếp cận của thanh niên tới các dịch vụ căn bản- đặc biệt là những thanh niên dân tộc thiểu số, những thanh niên mới di cư và những nhóm dễ bị tổn thương khác.

Hỗ trợ giai đoạn chuyển đổi từ đi học sang đi làm

- Một cuộc điều tra của UNICEF về thanh niên ở Khu vực Đông Á vào năm 2001 đã chỉ ra rằng tiếp cận tới việc làm, cùng với an toàn thân thể là những mối quan tâm lớn nhất của thanh niên. Một số nghiên cứu về lý thuyết khiến người ta lo ngại rằng nếu người dân không được cung cấp thêm cơ hội giáo dục và học tập hơn thì có thể dẫn tới những bất ổn về kinh tế và xã hội. Nhưng câu trả lời ở đây không phải là ít đầu tư vào giáo dục hơn- mà là tạo ra nhiều việc làm hơn.

Ưu tiên

- Cần nhắc đưa ra những chính sách mở rộng cơ hội về việc làm cho lao động trẻ.
 - Những ngành có tỷ trọng xuất khẩu cao như điện tử và dệt may đã đặc biệt phù hợp với thanh niên ở những nước như In-đô-nê-xia, nơi có tỷ lệ lao động là thanh niên trong những ngành này cao gấp hai lần mức trung bình quốc gia, và Ma-lai-xia nơi những nữ thanh niên tham gia vào thị trường lao động trong ngành công nghiệp điện tử non trẻ 20-30 năm trước đây đã mang lại tăng trưởng và làm biến đổi hình mẫu giới tính trong xã hội.
- Tập trung vào chất lượng và sự phù hợp của giáo dục. Trong khi các trình độ học vấn ở Đông Á là khá cao so với các khu vực khác, cần có chương trình giảng dạy thích hợp hơn ở cấp trung học phổ thông và giáo dục đại học, cao đẳng.
 - Ví dụ ở Việt Nam đã có tỷ lệ người đi học cao, nhưng hiện nay cần phải định hướng lại chương trình giảng dạy để thanh niên học được những kỹ năng thực hành thích hợp như ngôn ngữ và công nghệ thông tin, và những kỹ năng sống như kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc theo nhóm.
- Bắt đầu sớm. Đầu tư sớm vào dinh dưỡng, sức khỏe và phát triển tâm lý sẽ mang lại lợi ích lâu dài, bản báo cáo nhận định theo trích dẫn từ một vài nghiên cứu mang lại các kết quả khả quan.
 - Ở Phi-líp-pin, các chương trình tăng cường chất lượng giáo dục nhà trẻ và mẫu giáo đã làm cho kết quả kiểm tra và tỷ lệ tốt nghiệp phổ thông trung học đạt được cao hơn, và thậm chí là giảm tội phạm cho những em được tham gia vào chương trình khi họ bước vào lứa tuổi hai mươi.
- Nâng cao khả năng tiếp nhận của cấp trung học cơ sở. Tỷ lệ hoàn thành bậc tiểu học cao hơn thường mang lại sức ép cho khả năng tiếp nhận của các trường trung học cơ sở.
 - Ở In-đô-nê-xia, hầu hết trẻ em đều hoàn thành sáu năm học tiểu học, với khoảng hơn 80% những trẻ em thuộc nhóm nghèo nhất hoàn thành cấp tiểu học. Sau đó, tỷ lệ nhập học đã giảm đáng kể, đặc biệt là ở những trẻ em nghèo.
- Tạo mối liên kết chặt chẽ hơn giữa những người sử dụng lao động và những tổ chức giáo dục đào tạo.
 - Các trường đại học và những viện nghiên cứu đã đóng góp nhiều cho sự tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc. Ở Bắc Kinh, họ hợp tác với ngành công nghiệp địa phương thông qua những dự án liên doanh và chuyển giao công nghệ và thành lập các công ty nhằm thương mại hóa những sáng kiến của họ. Một số các công ty này nằm trong nhóm những công ty công nghệ cao lớn nhất của Trung Quốc (Chen và Kenney, 2005)
- Khuyến khích các công ty tổ chức đào tạo công nhân của họ. Các điều tra của Ngân hàng Thế giới chỉ ra rằng 60% các công ty ở Đông Á và Thái Bình Dương

tổ chức đào tạo tại chỗ. Tuy nhiên, để cho các công ty tự đào tạo thì không đảm bảo được sự tiếp cận cho tất cả mọi người.

- Ở Ma-lai-xia và In-đô-nê-xia, những công ty sản xuất lớn thường tổ chức đào tạo nhân viên hơn là các công ty nhỏ (Tan và Batra, 1995).

Tăng cường cơ hội và giảm thiểu rủi ro từ việc di cư

- Sự di chuyển địa lý có thể mở mang thêm những cơ hội cho thanh niên.
 - Ở Trung Quốc, 118 triệu thanh niên nông thôn, hầu hết là nam thanh niên, đã đi tìm kiếm việc làm ở bên ngoài ngôi làng họ được sinh ra.
 - Ở Việt Nam, hơn hai triệu người di cư ở dưới độ tuổi 25 di chuyển giữa các tỉnh trong khoảng thời gian 1994 và 1999, để tìm kiếm cơ hội kinh tế và việc làm tốt hơn.
 - Ở Phi-líp-pin và các quốc đảo nhỏ ở vùng Thái Bình Dương, di cư quốc tế có tầm quan trọng đặc biệt cho thanh niên.

Ưu tiên

- Xây dựng các chính sách thừa nhận các quyền của người di cư từ nông thôn ra thành thị, giúp cho họ được tiếp cận tới các dịch vụ xã hội như những cư dân thành thị, và có đầy đủ quyền lợi an toàn và mạng lưới an sinh xã hội.
- Mở rộng các chương trình bảo trợ xã hội cho những người di cư dễ bị tổn thương.
- Học tập theo ví dụ của Phi-líp-pin trong việc chủ động tạo ra các cơ hội di cư. Thực thi các bước nhằm tăng cường quyền lợi của những thanh niên di cư hiện nay, bằng việc giảm phí chuyển kiều hối và phá bỏ các rào cản để hồi hương.

Tăng cường tiếp cận thông tin, khuyến khích việc ra quyết định trong thanh niên

- Thanh niên trẻ thường không biết những kiến thức an toàn và y tế căn bản có thể giúp họ phòng tránh được bệnh tật và thương vong.
 - Ở In-đô-nê-xia, hiện có gần 60% nam thanh niên tuổi từ 15 đến 24 đang hút thuốc.
 - Một nghiên cứu về thanh niên tuổi từ 14 đến 25 được thông tin đầy đủ và được giáo dục ở Việt Nam (của chính phủ Việt Nam, UNICEF và WHO, năm 2003) cho thấy dưới 60% thanh niên ở nông thôn từng nghe về bệnh giang mai hay bệnh lậu, và chỉ có một phần ba trong số họ từng nghe về vòng kinh nguyệt.
 - Cũng như trên, mặc dù tai nạn giao thông là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây tử vong và thương tật nặng ở thanh niên trong độ tuổi 15-19 ở Việt Nam, dù trên 70% số thanh niên thành thị sử dụng xe gắn máy, chỉ có một phần tư trong số họ là sử dụng mũ bảo hiểm, vì một lý do rất đơn giản là nhiều thanh niên không thực sự thấy được sự hữu ích của những chiếc mũ bảo hiểm này.
 - Hơn 40% thanh thiếu niên ở độ tuổi 10 đến 14 ở Phi-líp-pin bị thiếu máu (Kurz và những người khác, 1994).
- Trong khi số người sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) chiếm 53% thanh niên trong độ tuổi 15-24 ở Trung Quốc, thì ở In-đô-nê-xia tỷ lệ này chỉ là 12%. Cũng tương tự, ở In-đô-nê-xia chỉ có 8% nam thanh niên thành thị sử dụng café internet, gấp đôi so với nữ thanh niên thành thị (Các cuộc điều tra của Intermedia)

Ưu tiên

- Bản báo cáo chỉ rõ bốn vấn đề chính có thể làm được để thông tin cho thanh niên về chi phí và lợi ích của đầu tư vốn con người, sử dụng các trường học, sử dụng mạng lưới truyền thông rộng lớn hơn, cải thiện nội dung của những chiến dịch truyền thông quảng bá và khai thác công nghệ mới.
- Duy trì và mở rộng việc sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong thanh niên, như bản báo cáo khuyến nghị.
- Mở rộng các dịch vụ hướng nghiệp tại nhà trường.
 - Sáng kiến khá mới mẻ này đã cho thấy những kết quả đầy hứa hẹn ở Philip-pin. Bản báo cáo trích dẫn bằng chứng cho thấy thành công phụ thuộc vào chất lượng của nguồn thông tin có sẵn cho những nhà tư vấn, và khuyến khích các chương trình đào tạo giáo viên để nâng cao việc phân phối và quản lý thông tin.
- Cần cung cấp thông tin thông qua các kênh không phải là tổ chức giáo dục truyền thống—bên cạnh việc mang thông tin đến cho các trường học.
 - Minh chứng từ nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới năm 2004 cho thấy Cam-pu-chia và Thái lan có thể kiểm soát nguy cơ của HIV/AIDS thông qua các chiến dịch thông tin được cơ cấu sao cho có thể được truyền bá rộng rãi thông qua các hệ thống thông tin và truyền thông trong tất cả các ngành, khu vực của nền kinh tế.
- Xây dựng khả năng ra quyết định ở thanh niên.
 - Một nghiên cứu (năm 2001) của UNICEF ở các nước Đông Á chỉ ra rằng một nửa thanh thiếu niên độ tuổi từ 9 đến 17 ở một số nước có nền kinh tế phát triển nhanh chóng như Trung Quốc, Hàn Quốc và Ma-lai-xia cảm thấy ý kiến của họ không được quan tâm đầy đủ ở gia đình; dưới một phần năm thanh niên ở Mông Cổ còn cảm thấy điều này là tồi tệ hơn ở nước mình.